



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI
(DỰ THẢO)

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
Chương I.....	6
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ	6
Điều 2. Tên gọi, hình thức, trụ sở, chi nhánh/đơn vị trực thuộc	8
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của MIC	9
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động	10
Điều 5. Thời hạn hoạt động	10
Điều 6. Người đại diện theo pháp luật.....	10
Chương II	11
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MIC.....	11
Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động.....	11
Điều 8. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại MIC.....	11
Chương III.....	11
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	11
Điều 9. Vốn điều lệ.....	11
Điều 10. Cổ phần	13
Điều 11. Chứng nhận Cổ phiếu	13
Điều 12. Chào bán cổ phần.....	14
Điều 13. Bán cổ phần	14
Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần	15
Điều 15. Mua lại cổ phần	16
Điều 16. Trả cổ tức	17
Điều 17. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức	18
Chương IV	19
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	19
Điều 18. Quyền của cổ đông	19
Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông	21
Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông.....	22
Điều 21. Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 22. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	26

Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 27. Điều kiện tiến hành họp tại Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: ...	29
Điều 29. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	35
Chương V	36
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC	36
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	36
Điều 34. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu Hội đồng quản trị	37
Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	38
Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người quản lý, người kiểm soát	39
Điều 37. Tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	40
Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị	41
Điều 39. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	42
Điều 40. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	45
Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	45
Điều 42. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	46
Điều 43. Ban Kiểm soát	47
Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	52
Điều 45. Tổng giám đốc	52
Điều 46. Người phụ trách quản trị công ty	55
Điều 47. Thư ký công ty	56
Điều 48. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Người quản lý khác	56
Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác	57
Điều 50. Giao dịch với người có liên quan	57
Điều 51. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	57

Điều 52. Công khai các lợi ích liên quan	59
Chương VI.....	60
NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	60
Điều 53. Người lao động	60
Chương VII	60
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN	61
Điều 54. Tài khoản ngân hàng	61
Điều 55. Năm tài chính.....	61
Điều 56. Chế độ kế toán	61
Điều 57. Kiểm toán.....	61
Điều 58. Phân phối lợi nhuận	62
Chương VIII.....	62
DẤU CỦA MIC.....	62
Điều 59. Dấu của MIC.....	62
Chương IX.....	62
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	62
Điều 60. Trình báo cáo hàng năm	63
Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	63
Điều 62. Báo cáo thường niên	63
Điều 63. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	63
Chương X	63
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP VÀ TỔ TỤNG	63
Điều 69. Tổ chức lại MIC.....	64
Điều 70. Gia hạn thời hạn hoạt động của MIC.....	64
Điều 71. Giải thể, phá sản và thanh lý.....	64
Điều 72. Tranh chấp, tố tụng	65
Chương XI.....	65
MỐI QUAN HỆ GIỮA MIC VỚI CÔNG TY MẸ	65
VÀ CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	65
Điều 73. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và MIC	65
Điều 74. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ với MIC	67
Điều 75. Chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo	67
Điều 76. Các Đơn vị trực thuộc, Công ty con của MIC	68

Điều 77. Quan hệ giữa MIC và các đơn vị trực thuộc.....	68
Điều 78. Quản lý phần vốn góp của MIC trong các Công ty có liên quan	68
Điều 79. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan	68
Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của MIC đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	69
Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của MIC đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần mà MIC có quyền chi phối	70
Điều 82. Báo cáo tài chính của công ty mẹ, công ty con	70
Chương XII	70
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG	71
ĐIỀU LỆ MIC.....	71
Điều 83. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	71
Điều 84. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	71
Chương XIII.....	71
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	71
Điều 85. Điều khoản chung	71
Điều 86. Hiệu lực thi hành.....	72

PHẦN MỞ ĐẦU

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (sau đây gọi tắt là MIC) là doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật, phục vụ các doanh nghiệp Quân đội và các thành phần kinh tế khác vì mục tiêu lợi nhuận, vì lợi ích của các cổ đông, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông của MIC quyết định thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày ... tháng ... năm 2023.

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1.1. “**Ngày thành lập**” là ngày MIC được Bộ Tài chính cấp phép và hoạt động nêu tại Điều 2 của Điều lệ này.

1.2. “**Thời hạn hoạt động**” là thời gian hoạt động của MIC được quy định tại Điều 4 Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của MIC thông qua và được chấp thuận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.3. “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.4. “**Vốn pháp định**” là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập và duy trì hoạt động của MIC.

1.5. “**Cổ đông**” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của MIC.

1.6. “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập MIC.

1.7. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của MIC.

1.8. “**Sổ đăng ký cổ đông**” là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này được quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

1.9. “**Cổ phần**” là vốn điều lệ của MIC được chia thành các phần bằng nhau.

1.10. “**Cổ phiếu**” là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của MIC. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

1.11. “**Cổ phiếu quỹ**” là cổ phiếu của chính MIC đã phát hành và được MIC mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

1.12. “**Cổ tức**” là khoản lợi nhuận ròng được trả hàng năm cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

1.13. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ.

1.14. “**Luật Kinh doanh Bảo hiểm**” có nghĩa là Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH150, và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

1.15. “**Luật Chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

1.16. “**Luật Đầu tư**” có nghĩa là Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

1.17. “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

1.18. “**Người Điều hành**” bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Đơn vị trực thuộc.

1.19. “**Người Quản lý doanh nghiệp**” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Đơn vị trực thuộc, Trưởng văn phòng đại diện, người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định từng thời kỳ.

1.20. “**Người Kiểm soát doanh nghiệp**” là Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ, Chuyên gia tính toán.

1.21. “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Đơn vị trực thuộc.

1.22. “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

1.23. “**Người có liên quan**” là các tổ chức hoặc cá nhân được xác định là người có liên quan theo quy định pháp luật.

1.24. “**Người có quan hệ gia đình**” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

1.25. “**Công ty mẹ**” của MIC là Công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của MIC; hoặc

b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của MIC; hoặc

c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của MIC.

1.26. “**Công ty con**” của MIC là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a) MIC sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó; hoặc

b) MIC có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc

c) MIC có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

1.27. “**Đơn vị trực thuộc**” là đơn vị hạch toán phụ thuộc MIC, bao gồm các công ty thành viên trực thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

1.28. “**Người đại diện**” là người đại diện vốn của Công ty mẹ hoặc người đại diện khác của Công ty mẹ tại MIC.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều 2. Tên gọi, hình thức, trụ sở, chi nhánh/đơn vị trực thuộc

MIC được cấp phép hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/GP/KDBH ngày 8/10/2007 của Bộ Tài chính và các giấy phép điều chỉnh sau đó do Bộ Tài chính cấp. MIC có:

1. Tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Tên gọi của doanh nghiệp:

Tên gọi tiếng Việt : Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Tên gọi tiếng Anh : Military Insurance Corporation

Tên viết tắt : MIC

Tên giao dịch : Bảo hiểm Quân đội

3. Trụ sở chính đặt tại: Tầng 5-6, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024.) 6285 3388

Fax: (024.) 6285 3366

Email: info@mic.vn

Website: <https://mic.vn>

4. MIC được tổ chức, hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

5. MIC có dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; có Điều lệ tổ chức và hoạt động; có Bảng cân đối kế toán riêng; được thành lập các quỹ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.

6. MIC có thể thành lập các công ty thành viên trực thuộc, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh, địa điểm kinh doanh và các đơn vị trực thuộc khác... để thực hiện các mục tiêu hoạt động của MIC phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

Các đơn vị trực thuộc của MIC có dấu riêng, hoạt động theo phân cấp của MIC và theo Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước MIC và trước pháp luật.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của MIC

1. Mục tiêu hoạt động của MIC:

- Một công ty bảo hiểm thuận tiện và hiện đại;
- Một trong những công ty bảo hiểm hoạt động an toàn, hiệu quả và uy tín nhất;
- MIC phục vụ tốt nhất cho các doanh nghiệp Quân đội, các tổ chức và cá nhân.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

2.1. Kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ gồm:

- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm bảo lãnh;
- Bảo hiểm nông nghiệp;

- Các nghiệp vụ bảo hiểm khác phù hợp quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và khi được Bộ Tài chính cấp phép.

2.2. Bảo hiểm sức khỏe phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

2.4. Thực hiện các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.

2.5. Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

2.6. Các hoạt động khác phù hợp quy định của pháp luật, các ngành nghề mà pháp luật không cấm và Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho MIC nhằm đạt mục tiêu của MIC và phù hợp quy định pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. MIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này.

2. MIC được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: tự chủ, tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và tuân thủ pháp luật.

Điều 5. Thời hạn hoạt động

1. MIC được tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này, theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp phù hợp với quy định của pháp luật trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài; và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của MIC.

2. Nội dung và phạm vi hoạt động của MIC có thể được thay đổi khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. MIC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Thời hạn hoạt động của MIC là 99 (chín mươi chín) năm theo Giấy phép thành lập và hoạt động. Thời hạn hoạt động của MIC có thể điều chỉnh khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật

1. MIC có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc theo Quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

2. Người đại diện theo pháp luật có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MIC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của MIC bao gồm:

1.1. Đại hội đồng cổ đông;

1.2. Hội đồng quản trị;

1.3. Ban Kiểm soát;

1.4. Tổng giám đốc.

2. Tổ chức hoạt động của MIC bao gồm:

2.1. Trụ sở chính;

2.2. Chi nhánh, hội sở, công ty thành viên hạch toán phụ thuộc (được gọi là Đơn vị trực thuộc MIC) có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của MIC kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền;

2.3. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của MIC có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của MIC và bảo vệ các lợi ích đó;

2.4. Địa điểm kinh doanh, phòng giao dịch (được gọi là địa điểm kinh doanh) là nơi mà MIC tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

Điều 8. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại MIC

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong MIC hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

2. MIC có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong MIC; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

Chương III

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 9. Vốn điều lệ

1. Vốn Điều lệ của MIC là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được ghi vào Điều lệ của MIC.

2. Vốn Điều lệ của MIC là 1.644.500.000.000 đồng Việt Nam (*Một nghìn sáu trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm triệu đồng Việt Nam*).

3. Vốn điều lệ của MIC được hạch toán bằng đồng Việt Nam.
4. MIC đảm bảo mức vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
5. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:
 - 5.1. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của MIC theo quy định pháp luật.
 - 5.2. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định pháp luật.
 - 5.3. Thành lập công ty con theo quy định pháp luật.
 - 5.4. Hoạt động kinh doanh khác phù hợp quy định của pháp luật.
6. Vốn điều lệ của MIC có thể thay đổi trong từng thời kỳ, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp quy định pháp luật về việc thay đổi vốn điều lệ. Số vốn điều lệ mới sau khi được đăng ký theo quy định của pháp luật được xem là sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều này.
7. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại MIC không vượt quá mức tối đa theo quy định pháp luật. Trong quá trình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông quyết định điều chỉnh tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại MIC phù hợp quy định pháp luật.
8. Các hình thức tăng Vốn điều lệ của MIC:
 - 8.1. Chào bán cổ phần hoặc phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp cổ phần theo thỏa thuận của MIC và các chủ nợ.
 - 8.2. Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phiếu.
 - 8.3. Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu mới của MIC.
 - 8.4. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng Vốn điều lệ.
 - 8.5. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với các quy định của pháp luật.
9. Các hình thức giảm Vốn điều lệ của MIC:
 - 9.1. MIC mua lại cổ phiếu và giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được MIC mua lại.
 - 9.2. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
10. Việc giảm Vốn điều lệ của MIC phải đảm bảo không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
11. Sau khi đã thay đổi Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước, MIC đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về số Vốn điều lệ mới.

12. Vốn Điều lệ không đem chia hoặc phân phối cho các cổ đông trong bất cứ trường hợp nào, trừ trường hợp MIC giải thể trước thời hạn thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cổ phần

1. Vốn Điều lệ của MIC được chia thành 164.450.000 phần bằng nhau và mỗi phần bằng nhau đó gọi là một cổ phần. Giá trị một cổ phần của MIC là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam).

2. Các cổ phần của MIC vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Mỗi cổ phần cùng loại đều tạo cho người sở hữu có quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho MIC.

4. MIC có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho MIC.

6. Trường hợp cổ đông góp vốn bằng tài sản, thì phải là tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh của MIC được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá tài sản góp vốn, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu các tài sản này thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận với người góp vốn hoặc thuê tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn vào MIC.

7. MIC có thể mua cổ phần do chính MIC đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. MIC có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật.

9. Cổ phần phổ thông của MIC được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết này có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở của MIC, trừ quyền biểu quyết.

Điều 11. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do MIC phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số của phần của MIC. Cổ phiếu MIC phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

1.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của MIC;

1.2. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

1.3. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

1.4. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

1.5. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của MIC;

1.6. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của MIC và ngày phát hành cổ phiếu.

2. Ngoài việc tuân thủ theo quy định của Khoản 1 Điều này, cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cần tuân thủ các nội dung khác theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do MIC phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của MIC chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một cổ phiếu, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho MIC bằng văn bản và được MIC cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

6. Đề nghị của cổ đông nêu tại khoản 5 Điều này phải bao gồm các nội dung sau đây:

6.1. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả MIC để tiêu hủy;

6.2. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

7. Trường hợp cổ phiếu của MIC được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán sẽ thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 12. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

2.1. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;

2.2. Chào bán ra công chúng;

2.3. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Chào bán cổ phần được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. MIC thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 13. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập.
2. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở MIC.
3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của MIC được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông chiếm 10% số vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ phải được sự chấp thuận của Bộ tài chính trước khi chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu của MIC niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của MIC.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại MIC cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của MIC.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của MIC từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 11 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 15. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

1.1. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại MIC hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ của MIC có quyền yêu cầu MIC mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu MIC mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến MIC trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

1.2. MIC phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được quy định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. MIC giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của MIC:

MIC có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

2.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong 12 (mười hai) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành:

a) Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm 2.3, khoản 2 Điều này.

b) Đối với cổ phần loại khác, nếu MIC và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

2.3. MIC có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong MIC. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của MIC phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời gian 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và địa chỉ trụ sở chính của MIC, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho MIC.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được MIC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. MIC chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần mua lại:

3.1. MIC chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông được quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, MIC vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm vốn chủ sở hữu không được thấp hơn mức vốn pháp định và phải đáp ứng các điều kiện liên quan khác theo quy định của pháp luật;

3.2. MIC thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phiếu được MIC mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác. MIC được bán ra cổ phiếu ngay sau khi mua lại trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.

3.3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với MIC.

3.4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của MIC giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì MIC phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 16. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của MIC. MIC chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông cho cổ đông khi MIC đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

2.1. MIC đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

2.2. Đã trích lập các quỹ của MIC và bù đắp đủ lỗ trước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

2.3. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, MIC vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của MIC hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi ngày) trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm ngày) trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

4.1. Tên và địa chỉ trụ sở chính của MIC;

4.2. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;

4.3. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

4.4. Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

4.5. Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

4.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ MIC.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, MIC không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. MIC phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Điều 17. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần được mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần được mua lại trái với quy định tại điểm 3.1, khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với quy định tại Điều 16 của Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho MIC số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho MIC thì tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của MIC trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

Chương IV

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Quyền của cổ đông

Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của MIC trong phạm vi số vốn đã góp vào MIC.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

1.1. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Cổ đông có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo thẩm quyền và thể thức quy định tại Điều 30 của Điều lệ này.

1.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong MIC;

1.4. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này;

1.5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

1.6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ MIC, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

1.7. Khi MIC giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại MIC;

1.8. Được ủy quyền từng lần bằng văn bản cho người khác trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ MIC và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình phù hợp quy định của Hội đồng quản trị MIC. Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

1.9. Yêu cầu MIC mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

1.10. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp MIC có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

1.11. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

1.12. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1.13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

2.1. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của MIC;

2.2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

2.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MIC khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIC; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

2.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

3.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

3.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MIC, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

4.1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

4.2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần MIC.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi MIC dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được MIC hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong MIC phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của MIC trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của MIC.

4. Tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; (ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

5. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và bảo mật các thông tin được MIC cung cấp theo quy định tại Điều lệ MIC và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được MIC cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh MIC dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - 8.1. Vi phạm pháp luật;
 - 8.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - 8.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với MIC.
9. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của MIC và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
10. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
11. Hoàn thành và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

1. MIC phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC hoặc các tổ chức khác được MIC chỉ định có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông MIC trong sổ đăng ký cổ đông.
3. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:
 - 3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của MIC;
 - 3.2. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;
 - 3.3. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - 3.4. Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - 3.5. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với MIC hoặc tổ chức được MIC chỉ định để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. MIC không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. MIC phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ MIC.

Điều 21. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của MIC.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

2.1. Thông qua định hướng phát triển của MIC;

2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

2.3. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;

2.4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

2.5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC đã được kiểm toán;

2.6. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ MIC;

2.7. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

2.8. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

2.9. Xem xét xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho MIC và cổ đông của MIC;

2.10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

2.11. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

2.12. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

2.13. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật;

2.14. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

2.15. Thông qua/chấp thuận/phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua/chấp thuận/phê duyệt theo quy định pháp luật;

2.16. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;

2.18. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

3.1. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của MIC và những người có liên quan của họ;

3.2. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của MIC có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, MIC phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của MIC dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của MIC.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

2.1. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của MIC;

2.2. Báo cáo tài chính hằng năm;

2.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

2.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của MIC, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

2.5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;

2.6. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

2.7. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

3.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của MIC;

3.2. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

3.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

3.4. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

3.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm 3.3, 3.4 khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MIC.

5. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MIC.

6. Trong trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện MIC triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

7.1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

7.2. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

7.3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

7.4. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

7.5. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

7.6. Xác định thời gian và địa điểm họp;

7.7. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;

7.8. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được MIC hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. MIC phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Dựa trên sổ đăng ký cổ đông của MIC, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông tại Điều 22 Điều lệ này phải lập Danh sách cổ đông có đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 24. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 22 Điều lệ này phải chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến MIC chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- 3.1. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- 3.2. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 3.3. Vấn đề kiến nghị đó trái với các quy định pháp luật hoặc trái với Điều lệ này.
- 3.4. Người kiến nghị không xuất trình đủ các tài liệu chứng minh quyền được kiến nghị cho MIC;
- 3.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 25. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của MIC và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

3.2. Phiếu biểu quyết;

3.3. Mẫu giấy ủy quyền do MIC phát hành.

4. Việc gửi tài liệu hợp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIC đảm bảo theo quy định pháp luật. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 26. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản theo mẫu do MIC phát hành cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này, phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị MIC.

Người đại diện theo ủy quyền không nhất thiết là cổ đông của MIC và không được ứng cử với tư cách của chính mình. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và cổ phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do MIC ban hành. Văn bản ủy quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với MIC).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

3.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

3.2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

3.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức họp trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc các hình thức kết hợp khác;

3.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác, tham dự và biểu quyết thông qua hình thức khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ MIC

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp tại Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội thì người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, MIC phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, MIC cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban

kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

4.2. Trừ trường hợp quy định tại điểm 4.1 khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

4.3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

4.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

6.1. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

6.2. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

6.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

7.1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

7.2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp MIC áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, MIC có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 29. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ MIC;

2.2. Định hướng phát triển MIC;

2.3. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

2.4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

2.5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC;

2.6. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

2.7. Tổ chức lại, giải thể MIC.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 8 Điều này:

3.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

3.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

3.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

3.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC được kiểm toán;

3.5. Tổ chức lại, giải thể MIC;

3.6. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6, 8 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu

bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIC.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

9. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

9.1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;

9.2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

9.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của

MIC, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ này. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời của cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thực hiện thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp các hình thức theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 23 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

3.2. Mục đích lấy ý kiến;

3.3. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

3.6. Thời hạn phải gửi về MIC phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến MIC theo một trong các hình thức sau đây:

4.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về MIC phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

4.2. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về MIC qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

4.3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về MIC sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý MIC. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

5.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

5.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

5.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

5.5. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

5.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MIC trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hình thức điện tử phù hợp quy định pháp luật và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

1.1. Tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

1.2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- 1.3. Chương trình và nội dung họp;
 - 1.4. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - 1.5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - 1.6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - 1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - 1.8. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - 1.9. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của MIC trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC.

Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ của MIC.

Chương V

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, MIC phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của MIC để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MIC nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- Các thông tin khác (nếu có).

MIC phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ MIC, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều 34. Thành phần, nhiệm kỳ, cơ cấu Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của MIC có từ 03 (ba) đến 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của MIC không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị MIC bầu ra trong số các thành viên một Chủ tịch và (các) Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của MIC phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

3.1. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp MIC có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

3.2. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp MIC có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

3.3. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp MIC có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của MIC, có toàn quyền nhân danh MIC để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MIC, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của MIC;

2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

2.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;

2.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của MIC;

2.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;

2.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

2.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MIC. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành của Luật chứng khoán;

2.9. Phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch giữa MIC với Công ty con thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ MIC.

2.10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

2.11. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của MIC;

2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của MIC, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác phù hợp quy định pháp luật;

2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết;

2.14. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ MIC; Trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC;

2.15. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

2.16. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản MIC;

2.17. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ và các quy định của Hội đồng quản trị;

2.18. Lựa chọn tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để thẩm định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.

2.19. Bảo mật các thông tin của MIC cũng như của khách hàng, trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật.

2.20. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.21. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MIC.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ MIC và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ MIC gây thiệt hại cho MIC thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho MIC; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của MIC có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 36. Tiêu chuẩn chung của người quản lý, người kiểm soát

1. Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 37. Tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 36 Điều lệ này;

2. Có bằng đại học trở lên; có ít nhất ba (03) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất ba (03) năm nắm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam và thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của MIC.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

5.1. Đáp ứng tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 36, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ này;

5.2. Không phải là người đang làm việc cho MIC, công ty mẹ hoặc công ty con của MIC; không phải là người đã từng làm việc cho MIC, công ty mẹ hoặc công ty con của MIC ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

5.3. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ MIC, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

5.4. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của MIC; là người quản lý của MIC hoặc công ty con của MIC;

5.5. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của MIC;

5.6. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của MIC ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc

thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

7.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 3 và 5 Điều này;
- b) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho MIC với tư cách là ứng cử viên Hội đồng quản trị;
- e) Đại diện của cổ đông pháp nhân bị giải thể, phá sản.
- f) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

7.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

7.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm 7.1 và điểm 7.2 khoản này.

8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

8.1. Số thành viên Hội đồng quản trị giảm quá (1/3) một phần ba so với số quy định tại Điều lệ MIC. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (60) sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 một phần ba;

8.2. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Điều lệ này.

9. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

10. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc MIC.

2. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

2.1. Các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 36 Điều lệ này;

2.2. Có bằng đại học trở lên;

2.3. Có ít nhất năm (05) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ba (03) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

3.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

3.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

3.3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

3.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của MIC, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 39. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, định kỳ ít nhất mỗi quý một lần hoặc bất thường khi xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của:

- 2.1. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- 2.2. Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
- 2.3. Ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị;
- 2.4. Các trường khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với MIC, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát được đăng ký tại MIC.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Hội đồng quản trị có thể mời Tổng giám đốc hoặc người khác tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (nếu cần thiết). Thành viên tham dự họp không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này

không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

6.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

6.2. Ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác đến dự họp.

6.3. Ủy quyền cho người khác không phải là Thành viên Hội đồng quản trị dự họp sau khi được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản giấy.

6.4. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức họp trực tiếp kết hợp với hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, hoặc các hình thức kết hợp khác.

6.5. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

6.6. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của MIC và các quy định khác của Hội đồng quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, bao gồm cả gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền (trường hợp thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

8.1. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

8.2. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

9. Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được chủ tọa, các Thành viên Hội đồng quản trị dự họp và thư ký cuộc họp ký tên. Chủ tọa có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật thì biên bản này vẫn có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do và được bảo lưu ý kiến của mình tại cuộc họp. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

11. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của MIC hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

Điều 40. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị MIC có thể thành lập ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro, bồi thường và các ủy ban khác. Số lượng thành viên của ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Trưởng các ủy ban do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Các ủy ban tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ MIC và các quy định nội bộ khác có liên quan theo phân giao của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

2. Việc thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên ủy ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ MIC và các quy định nội bộ khác có liên quan theo phân giao của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị tại MIC cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MIC và của các đơn vị tại MIC.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo quy định của MIC từng thời kỳ và phù hợp quy định pháp luật.

Điều 42. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác theo quy định sau đây:

2.1. Thù lao công việc của các thành viên Hội đồng quản trị được MIC trả hàng tháng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên và hạch toán theo quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền thưởng tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của MIC;

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán phí ăn, ở, đi lại và chi phí sử dụng hợp lý khác mà họ chỉ trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban của Hội đồng quản trị;

2.3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị được trả hàng tháng theo quy định của Quy chế lương, thưởng của MIC, theo kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của MIC;

2.4. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của MIC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính hàng năm của MIC, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, lương, thưởng, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ MIC, công ty con, công ty liên kết của MIC và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của

MIC. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của MIC.

Điều 43. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát của MIC có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ MIC, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

4.1. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 36 Điều lệ này;

4.2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của MIC;

4.3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của MIC, công ty mẹ và người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ của MIC và MIC;

4.4. Không phải là Người quản lý của MIC; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của MIC;

4.5. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của MIC và không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MIC trong ba (03) năm liền trước đó;

4.6. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

5. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

6. Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

6.1. Có bằng đại học hoặc trên đại học thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của MIC.

6.2. Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 năm hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

6.3. Làm việc chuyên trách tại MIC.

6.4. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam.

7. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

7.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

7.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

7.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

7.4. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

7.5. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của các thành viên Ban kiểm soát.

7.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ của MIC.

8. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

9. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

9.1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc MIC trong việc quản lý và điều hành MIC; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

9.2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

9.3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của MIC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

9.4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của MIC;

9.5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của MIC, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của MIC khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này;

9.6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của MIC;

9.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của MIC;

9.8. Khi phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý MIC quy định tại Điều 49 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

9.9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của MIC;

9.10. Ban Kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của MIC để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

9.11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

9.12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của MIC; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của MIC, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

9.13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

9.14. Giám sát tình hình tài chính của MIC, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;

9.15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

9.16. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát trừ những văn bản/quy định thuộc thẩm quyền quy định, ban hành của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản

trị, Ban điều hành theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật, văn bản nội bộ có liên quan; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách về kế toán và công tác báo cáo, thống kê khi xét thấy cần thiết. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của MIC.

9.17. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9.18. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho MIC trong khi thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền và Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:

11.1. Được quyền yêu cầu cán bộ nhân viên MIC cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;

11.2. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ các vấn đề xung đột lợi ích;

11.3. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết;

11.4. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

11.5. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

11.6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của MIC.

11.7. Trung thành với lợi ích của MIC và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của MIC, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của MIC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

11.8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá, kết luận của mình;

11.9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

11.10. Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm 11.5, 11.6, 11.7 và 11.9 Khoản này mà gây thiệt hại cho MIC hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được phải hoàn trả cho MIC.

11.11. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

12. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

12.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

12.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số quá bán thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát uỷ quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt). Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự cuộc họp và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.

14. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác được thực hiện theo quy định sau đây:

14.1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát;

14.2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

14.3. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của MIC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính hàng năm của MIC.

Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1.1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

1.2. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

1.3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do MIC phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của MIC lưu giữ tại trụ sở chính, đơn vị trực thuộc, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của MIC trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 45. Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc MIC. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc MIC không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Tổng giám đốc không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

Tổng Giám đốc chỉ được kiêm nhiệm tối đa Giám đốc của 01 Công ty thành viên hoặc Giám đốc của 01 chi nhánh hoặc Trưởng 01 văn phòng đại diện hoặc Trưởng 01 bộ phận nghiệp vụ của MIC.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện Tổng giám đốc:

3.1. Đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 36 Điều lệ này;

3.2. Có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm;

3.3. Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp;

3.4. Có ít nhất năm (05) năm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có ít nhất ba (03) năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài;

3.5. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý MIC, thành viên Ban Kiểm soát của MIC và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại MIC và công ty mẹ;

3.6. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

3.7. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của MIC theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ MIC, hợp đồng lao động ký với MIC và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định mà gây thiệt hại cho MIC thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho MIC; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

5. Tổng giám đốc MIC có quyền hạn và trách nhiệm sau:

5.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc công việc kinh doanh hằng ngày của MIC mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

5.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu quyết định đó trái pháp luật hoặc trái với Điều lệ này và thông báo cho Ban Kiểm soát biết;

5.3. Vào ngày 15/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

5.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của MIC theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; quyết định các phương án kinh doanh và phương án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính và/hoặc Quy chế phân cấp đầu tư và/hoặc Quy định về phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị ban hành;

5.5. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

5.6. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của MIC;

5.7. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà MIC cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

5.8. Đề nghị và trình Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng, Trưởng Văn phòng đại diện MIC tại trong, ngoài nước và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

5.9. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, các chức danh quản lý của MIC, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

5.10. Tuyển dụng, quyết định lương và quyền lợi khác (nếu có) đối với người lao động trong MIC, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

5.11. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của MIC (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của MIC theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của MIC;

5.12. Đề xuất việc cử cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đi công tác, đào tạo trong nước và nước ngoài; ký quyết định cử các cán bộ khác ngoài thẩm quyền của Hội đồng quản trị đi công tác, đào tạo trong nước và nước ngoài;

5.13. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của MIC tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị; trình Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề phát sinh vượt quá quyền hạn của mình;

5.14. Ban hành các quy tắc, điều khoản, biểu phí và hoa hồng bảo hiểm đối với từng loại nghiệp vụ bảo hiểm được phép tiến hành của MIC theo các quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và theo quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ điều hành khác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc nhưng không trái quy định pháp luật và các Quy định/Quy chế/Nghị quyết và các quyết định khác của Hội đồng quản trị; Xây dựng hệ thống các hạn mức, hệ thống phân cấp phân quyền một cách độc lập khách quan, bảo đảm không xung đột lợi ích;

5.15. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

5.16. Được quyền áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố...) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để tiếp tục xử lý;

5.17. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

6. Bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế thì phải báo cáo và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản theo quy định pháp luật.

6.1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

6.2. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

d) Khi cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm xét thấy cần thiết, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ này.

e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 46. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại MIC. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MIC.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MIC và cổ đông;

3.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- 3.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 3.4. Tham dự các cuộc họp;
- 3.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- 3.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- 3.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của MIC;
- 3.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- 3.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- 3.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

Điều 47. Thư ký công ty

- 1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty.
- 2. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - 2.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - 2.2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - 2.3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - 2.4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - 2.5. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - 2.6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

Điều 48. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Người quản lý khác

- 1. Tổng giám đốc được trả lương, tiền thưởng và các lợi ích khác. Tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 2. Tiền lương, tiền thưởng của Tổng giám đốc và Người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của MIC theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong bản báo cáo tài chính hàng năm của MIC, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của MIC.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa MIC, công ty con, công ty khác do MIC nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, MIC phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, MIC phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. MIC áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của MIC và gây tổn hại cho lợi ích của MIC thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của MIC.

3. MIC áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của MIC.

Điều 51. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. MIC không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. MIC không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của MIC trước ngày 01 tháng 7 năm 2015.

3. MIC không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau:

3.1. MIC và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ này;

3.2. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. MIC chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

4.1. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà MIC và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ này.

4.2. Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa MIC với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của MIC và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của MIC phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.

4.3. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa MIC và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch này, người đại diện MIC ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với

hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm 4.2 khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện MIC ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm 4.2 khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

8. MIC phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 52. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của MIC thực hiện theo quy định sau đây:

1. MIC phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của MIC theo quy định tại khoản 1.23 Điều 1 của Điều lệ và các giao dịch tương ứng của họ với MIC;

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của MIC phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với MIC, bao gồm:

2.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

2.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với MIC trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

4.1. MIC phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

4.2. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của MIC;

4.3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

4.4. MIC phải tạo điều kiện để những người quy định tại khoản 4.3 Điều này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của MIC và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định nội bộ của MIC.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của MIC đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về MIC.

Chương VI

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 53. Người lao động

Tổng giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị đối với các vấn đề liên quan đến tuyển dụng, lao động, tiền lương, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo thẩm quyền.

Chương VII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Điều 54. Tài khoản ngân hàng

1. MIC mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài theo quy định pháp luật.
2. MIC tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà MIC mở tài khoản.

Điều 55. Năm tài chính

Năm tài chính của MIC bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.

Điều 56. Chế độ kế toán

1. MIC thực hiện chế độ hạch toán kế toán độc lập theo chế độ kế toán áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời tuân thủ đúng quy định chung của pháp luật kế toán, thống kê.
2. MIC thực hiện chế độ tài chính và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và theo pháp luật hiện hành.
3. MIC thực hiện chế độ lập, nộp, công bố báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.
4. Trường hợp MIC có công ty con, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của MIC gồm cả báo cáo tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty con.
5. MIC có thể chủ động xây dựng và áp dụng hệ thống thống kê báo cáo nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn MIC để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với pháp luật hiện hành.
6. MIC lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của MIC.
7. MIC sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp MIC có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính của MIC phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Một bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính hàng năm của MIC.

3. MIC sẽ chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của MIC sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 58. Phân phối lợi nhuận

1. Sau khi đáp ứng các quy định về vốn, khả năng thanh toán, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, MIC được phân phối lợi nhuận còn lại theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận sau thuế được giữ lại của MIC.

3. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

DẤU CỦA MIC

Điều 59. Dấu của MIC

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung dấu của doanh nghiệp. Nội dung dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

2.1. Tên doanh nghiệp;

2.2. Mã số doanh nghiệp.

3. Trước khi sử dụng, MIC thực hiện đăng ký mẫu dấu với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người quản lý khác sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc sử dụng dấu theo quy định nội bộ MIC và quy định của pháp luật.

Chương IX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 60. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- 1.1. Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;
- 1.2. Báo cáo tài chính;
- 1.3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành MIC;
- 1.4. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của MIC phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3 khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của MIC liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 61. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. MIC phải lập báo cáo tài chính năm được kiểm toán theo quy định của pháp luật và gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của MIC.

3. MIC phải lập các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 62. Báo cáo thường niên

MIC phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 63. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

MIC phải công bố thông tin ra công chúng các báo cáo tài chính năm và các tài liệu khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định pháp luật liên quan.

Chương X

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP VÀ TỔ TỤNG

Điều 69. Tổ chức lại MIC

1. Trong trường hợp có biến động lớn hoặc trước những thời cơ, yêu cầu cấp bách, MIC có thể được tổ chức lại dưới một trong các hình thức: chia, tách, hợp nhất với một và một số doanh nghiệp khác, sáp nhập với doanh nghiệp khác, hoặc thực hiện chuyển đổi thành hình thức doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tổ chức lại MIC trong các trường hợp trên đây.

Điều 70. Gia hạn thời hạn hoạt động của MIC

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của MIC theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

3. Việc gia hạn thời hạn hoạt động của MIC phải được Bộ Tài chính chấp thuận và tuân thủ theo trình, quy định pháp luật liên quan.

Điều 71. Giải thể, phá sản và thanh lý

1. MIC có thể bị giải thể trong các trường hợp sau:

1.1. Tự nguyện đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động;

1.2. Kết thúc thời hạn hoạt động theo quy định tại Giấy phép mà không đề nghị gia hạn hoặc có đề nghị gia hạn nhưng không được tiếp tục gia hạn;

1.3. Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động;

1.4. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Việc giải thể MIC trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Trình tự và thủ tục giải thể MIC được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản pháp lý liên quan.

2. Trong trường hợp MIC không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, sau khi áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán mà vẫn mất khả năng thanh toán thì việc phá sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

3. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của MIC hoặc sau khi có quyết định giải thể MIC, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh

lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của MIC hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được MIC ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của MIC.

Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt MIC trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý MIC trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: (i) Các chi phí thanh lý; (ii) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; (iii) Khoản trả tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm đối với các yêu cầu đòi bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã được MIC chấp thuận chi trả giá trị tài khoản hợp đồng bảo hiểm; (iv) Nợ thuế và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; (v) Các khoản nợ khác của MIC; (vi) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (i) đến (v) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 72. Tranh chấp, tố tụng

1. MIC có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, cá nhân khi có tố tụng, tranh chấp.

2. Những tranh chấp có liên quan đến MIC được giải quyết theo luật pháp của Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận hoặc quy định khác).

Chương XI

MỐI QUAN HỆ GIỮA MIC VỚI CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Điều 73. Các nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Công ty mẹ và MIC

1. Nguyên tắc độc lập và tự chủ, thượng tôn pháp luật:

1.1. Công ty mẹ thực hiện quản lý MIC theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ các bên tham gia bình đẳng trước pháp luật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật;

1.2. Công ty mẹ và MIC có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan về hình thức tổ chức và hoạt động của từng công ty.

2. Nguyên tắc quản lý thông qua người đại diện:

2.1. Công ty mẹ quản lý MIC thông qua Người đại diện: các Người đại diện (là những người đại diện vốn của Công ty mẹ hoặc người đại diện khác của công ty mẹ tại MIC) trực tiếp thay mặt Công ty mẹ điều hành, giám sát, quản lý MIC, đảm bảo quyền

cổ đông của Công ty mẹ phù hợp với Điều lệ MIC, các quy định nội bộ của Công ty mẹ và các quy định của pháp luật liên quan;

2.2. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện của Công ty mẹ tại MIC được xác định theo quy định và các văn bản ủy quyền/phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền của Công ty mẹ cho Người đại diện tại từng thời điểm và phù hợp với các quy định của Điều lệ này.

3. Nguyên tắc chi phối:

3.1. Công ty mẹ thực hiện quyền quản lý MIC thông qua quyền chi phối với MIC tùy theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty mẹ tại MIC;

3.2. Quyền chi phối là quyền của Công ty mẹ đối với MIC, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- a) Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối tại MIC;
- b) Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của MIC;
- c) Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của MIC;
- d) Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty mẹ và MIC và được ghi vào Điều lệ của MIC.

3.3. Việc quản lý, chi phối của Công ty mẹ đối với MIC được thực hiện theo các văn bản quy định của Công ty mẹ và phải đảm bảo phù hợp với các nội dung của Điều lệ này và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Nguyên tắc phối hợp và liên kết:

4.1. MIC và Công ty mẹ hoạt động kinh doanh trong cùng các lĩnh vực có liên quan trên cùng địa bàn có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với nhau theo đúng định hướng, chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường đã được thống nhất giữa MIC và Công ty mẹ;

4.2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ MIC bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của MIC và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa MIC và các công ty khác của Công ty mẹ. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật;

4.3. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định các giao dịch trong phạm vi hoạt động của MIC với Bên thứ ba khác. Quy định này không loại trừ quyền quyết định của Công ty mẹ thông qua tỷ lệ sở hữu cổ phần và Người đại diện của Công ty mẹ khi thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại MIC theo thẩm quyền được giao tại Điều lệ, các quy định nội bộ của MIC và các quy định của pháp luật.

4.4. Việc phối hợp và liên kết còn có thể được thể hiện thông qua các mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ giữa Công ty mẹ đối với các cổ đông còn lại của MIC hoặc giữa

MIC với các Công ty khác của công ty mẹ và/hoặc với chính Công ty mẹ để đạt được hiệu quả cao nhất trong hoạt động của các bên, hỗ trợ và theo sát các diễn biến kinh doanh của MIC.

Điều 74. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ với MIC

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 73 Điều lệ này, Công ty mẹ (thông qua Người đại diện phần vốn góp) có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện quyền của cổ đông, bên góp vốn thông qua Người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, và/hoặc thực hiện quyền của mình tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty mẹ có quyền yêu cầu MIC cung cấp các báo cáo theo yêu cầu để thực hiện công tác quản trị và giám sát của Công ty mẹ với MIC.

3. Được hưởng các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Công ty mẹ có nghĩa vụ:

4.1. Góp vốn đầy đủ và đúng hạn cam kết;

4.2. Tuân thủ quy định pháp luật trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty mẹ và MIC;

4.3. Hỗ trợ về vốn, công nghệ, phối hợp bán chéo sản phẩm, giới thiệu khách hàng . . . theo thỏa thuận giữa Công ty mẹ và MIC và phù hợp với quy định của pháp luật;

4.4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, các Điều lệ và quy chế của Công ty mẹ và của MIC.

Điều 75. Chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo

1. Kiểm tra giám sát:

1.1. Theo yêu cầu của Công ty mẹ về việc kiểm tra, kiểm toán, Người đại diện có trách nhiệm đảm bảo quyền kiểm tra, kiểm soát của Công ty mẹ;

1.2. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra hoặc tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của Công ty mẹ tại MIC, kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh, tuân thủ theo Điều lệ và quy định nội bộ khác của Công ty mẹ;

1.3. Ngoài ra, Công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu Người đại diện là thành viên Ban kiểm soát tại MIC kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MIC;

1.4. Hoạt động kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra của Công ty mẹ với MIC được yêu cầu/đề nghị định kỳ hoặc bất thường khi cần thiết.

2. Báo cáo:

2.1. Hoạt động báo cáo của MIC cho Công ty mẹ được thực hiện thông qua Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty mẹ tại MIC phù hợp với quy định tại Điều lệ này;

2.2. Tuỳ theo nội dung, tính cấp bách của công việc, hoạt động báo cáo có thể thông qua các hình thức: văn bản, fax, email, điện thoại trực tiếp.

Điều 76. Các Đơn vị trực thuộc, Công ty con của MIC

1. MIC có các Đơn vị trực thuộc.
2. MIC có thể thành lập công ty thành viên trực thuộc, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 77. Quan hệ giữa MIC và các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc MIC, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của MIC và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. MIC chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các Đơn vị trực thuộc.

Điều 78. Quản lý phần vốn góp của MIC trong các Công ty có liên quan

1. MIC giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của MIC trực tiếp thay mặt MIC quản lý các khoản đầu tư của MIC tại các Công ty có liên quan trong phạm vi Điều lệ của các Công ty có liên quan này cho phép.
2. MIC quyết định mức đầu tư vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của MIC.
3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của MIC tại các Công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành và tại từng thời điểm của người đại diện cụ thể.

Điều 79. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan

1. Khi MIC nắm quyền chi phối đối với một Công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ có thể được quy định trong Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:
 - 1.1. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ hoạt động;
 - 1.2. Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh;
 - 1.3. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;
 - 1.4. Biểu quyết việc phê duyệt phương án kinh doanh của Công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của Công ty có liên quan;

1.5. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty có liên quan;

1.6. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ công ty có liên quan, bao gồm: liên kết với các Công ty có liên quan khác hoặc với chính MIC để thể hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;

1.7. Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của MIC đầu tư vào các Công ty có liên quan;

1.8. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty có liên quan và quy định pháp luật.

2. MIC sẽ hỗ trợ cho các Công ty có liên quan và các đơn vị trực thuộc bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các đơn vị và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa các đơn vị. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các đơn vị được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. MIC sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của MIC thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại Công ty có liên quan.

Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của MIC đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 79 Điều lệ này:

1. MIC quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. MIC quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty.

3. MIC phân cấp cho Hội đồng thành viên của Công ty TNHH một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên) hoặc Chủ tịch công ty TNHH một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

3.1. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị MIC;

3.2. Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

4. MIC thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty TNHH một thành viên và quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của MIC đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần mà MIC có quyền chi phối

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 79 Điều lệ này:

1. MIC thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Được hưởng các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các Công ty con tương ứng và quy định có liên quan của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 82. Báo cáo tài chính của công ty mẹ, công ty con

1. Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, MIC còn phải lập các báo cáo sau đây:

- 1.1. Báo cáo tài chính hợp nhất của MIC theo quy định của pháp luật về kế toán;
- 1.2. Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của MIC và Công ty con;
- 1.3. Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của MIC và Công ty con.

2. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của MIC, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của MIC và công ty con.

3. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo của MIC sử dụng báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của MIC và công ty con nếu không có nghi ngờ về việc báo cáo do công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo.

4. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của công ty con. Trong trường hợp người quản lý MIC đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định từ công ty con thì người quản lý của MIC vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của MIC và công ty con. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm thông tin từ công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.

5. Báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng năm, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của MIC, công ty con phải được lưu giữ tại trụ sở chính của MIC.

6. Đối với các Công ty con, ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, còn phải lập báo cáo tổng hợp về mua, bán và các giao dịch khác với MIC.

Chương XII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ MIC

Điều 83. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

1.1. Cổ đông với MIC;

1.2. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành, người quản lý khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Điều 84. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của MIC chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của MIC.

Chương XIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 85. Điều khoản chung

1. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban Kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định, quyết định của MIC cũng như trong

biên bản các cuộc họp kể trên là Tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu phát sinh vấn đề chưa được dự liệu trong Điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết là Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 86. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này bao gồm 13 (mười ba) chương, 86 (Tám mươi sáu) điều, đã được Đại hội đồng cổ đông MIC nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày ... tháng ... năm 2023, thay thế Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2021.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc MIC trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện việc ban hành các quy định, Quy chế quản lý nội bộ để hướng dẫn thi hành Điều lệ này nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của MIC. Ban Kiểm soát MIC chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ này.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của MIC.

4. Bản Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hà Nội, ngày..... tháng năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Uông Đông Hưng